

HUYỆN BÁC ÁI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

HỒ VĂN HÙNG

Chủ tịch UBND huyện Bác Ái

Huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận được tái lập tháng 01-2001 theo Nghị định số 65/2000/NĐ-CP ngày 06-11-2000 của Chính phủ. Ngay sau khi tái lập, huyện đã hình thành tổ chức bộ máy quản lý hành chính nhà nước cấp huyện, ban hành quyết định thành lập các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện; đội ngũ cán bộ, công chức (CB,CC) được điều động từ các huyện khác đến và tuyển dụng mới.

Mặc dù trong điều kiện khó khăn của huyện miền núi mới tái lập, trụ sở làm việc và cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác eòn thiếu thốn, các cơ quan cấp huyện chưa đủ số lượng biên chế đáp ứng cho yêu cầu nhiệm vụ; chất lượng, hiệu quả bộ máy chính quyền cấp xã còn hạn chế, nhưng huyện đã quan tâm, chỉ đạo triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC) trên các lĩnh vực theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh. Thành lập Ban chỉ đạo CCHC của UBND huyện, do chủ tịch UBND huyện làm trưởng ban, Chánh thanh tra huyện và Trưởng phòng Tổ chức - Xã hội làm Phó ban cùng 6 thành viên khác là trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện.

1. Kết quả thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2001-2005.

a. Về thể chế.

Định kỳ hàng năm, UBND huyện tiến hành tự kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại. Qua công tác tự kiểm tra và đợt kiểm tra của tỉnh, nhìn

chung, nội dung các văn bản do UBND huyện ban hành phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên ở một số văn bản, vẫn còn một số lỗi sai về thể thức, UBND huyện đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục. Thủ tục hành chính được thực hiện đúng trình tự theo quy định của pháp luật, nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, các công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân, không đặt ra bất cứ thủ tục nào ảnh hưởng tới quyền lợi của nhân dân hoặc gây trì trệ cho công việc chung.

UBND huyện đã tiến hành xây dựng Đề án Cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "Một cửa", gồm 6 loại thủ tục hành chính, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng UBND huyện đã tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện đi vào hoạt động. Hiện tại, do điều kiện huyện miền núi số lượng vụ việc ít, phần lớn các thủ tục về đất đai và xây dựng... đều do cấp huyện làm, nhân dân chưa có ý thức và nhu cầu về thực hiện các thủ tục hành chính, hơn nữa do tình hình các đơn vị chưa có đủ cán bộ chuyên môn, phải kiêm nhiệm nhiều công việc, vì vậy bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cấp xã chưa hoạt động chính thức.

b. Về sắp xếp tổ chức bộ máy.

Ngay sau khi tái lập huyện, UBND huyện đã ra quyết định thành lập 10 phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện và 3 đơn vị sự nghiệp. Trên cơ sở quy chế làm việc của UBND huyện và các

văn bản quản lý nhà nước về các lĩnh vực, UBND huyện đã chỉ đạo, điều hành các ngành thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, không để xảy ra tình trạng chồng chéo, từng bước ổn định tổ chức bộ máy và nhân sự, đồng thời đã hoạt động có hiệu quả. Mặc dù quá trình hoạt động vẫn còn có những lĩnh vực chưa phân định rõ chức năng quản lý của ngành như lĩnh vực tôn giáo, công tác dân tộc và miền núi, nhưng UBND huyện đã kịp thời có sự điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả công việc: công tác tôn giáo giao cho Văn phòng HĐND và UBND huyện, lĩnh vực dân tộc và miền núi nếu liên quan tới công việc của ngành nông nghiệp và đất đai thì giao cho Phòng Nông nghiệp và Địa chính, liên quan tới vốn hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn thì giao cho phòng Nông nghiệp - Địa chính chủ trì cùng phòng Kinh tế - Kế hoạch thực hiện, triển khai vốn xây dựng cơ bản, vốn Chương trình 135 thì giao cho Phòng Kinh tế - Kế hoạch.

Việc phân cấp quản lý trên địa bàn huyện được thực hiện trên một số lĩnh vực như đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý ngân sách cho cấp xã theo Luật Ngân sách nhà nước, ngoài ra còn thực hiện phân cấp quản lý nhà nước đối với Trung tâm Y tế.

Căn cứ Quyết định số 14/2005/QĐ-UB ngày 04-02-2005 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh, UBND huyện đã tiến hành xây dựng Đề án thành lập mới, sáp nhập các cơ quan chuyên môn khối hành chính sự nghiệp thuộc UBND huyện. Theo đó đã thành lập 13 phòng (tăng 3 phòng so với khi mới tái lập), đảm bảo việc thực hiện chức năng quản lý trên các lĩnh vực theo quy định của pháp luật, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, đảm bảo sự thống nhất của các ngành trên các lĩnh vực công tác ở địa phương. Trong số các phòng mới thành lập có phòng Dân tộc để giúp cho UBND huyện quản lý về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo và giải quyết các vấn

đề về dân tộc.

c. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Thực hiện Quyết định số 185/2004/QĐ-UB ngày 15-11-2004 của UBND tỉnh ban hành quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc tỉnh, UBND huyện đã tiến hành bổ nhiệm lãnh đạo các cơ quan chuyên môn. Đến nay, huyện Bắc Ái đã bổ nhiệm 15 cán bộ lãnh đạo các đơn vị, trong đó, cấp trưởng 12 người, cấp phó 3 người; luân chuyển 2 người do yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

Trong 5 năm (2001-2005), UBND huyện đã tiến hành xây dựng quy hoạch và kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB,CC cấp huyện và cấp xã. Đối với CB,CC cấp huyện, UBND huyện đã cử CB,CC đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 10 người; kiến thức quản lý nhà nước: 2; lý luận chính trị: 11; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính, chuyên viên: 18; bồi dưỡng nghiệp vụ khác: 15. Đối với CB,CC cấp xã, đã tổ chức 2 lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND với 155 đại biểu, cử 4 người đi học lớp Trung cấp Hành chính - Văn phòng, 9 người tham dự lớp Chỉ huy trưởng quân sự xã, 6 người dự lớp Trung cấp Luật.

d. Cải cách tài chính công.

Để đảm bảo công tác thu, chi tài chính đúng quy định của pháp luật, hàng năm, UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành thanh tra thường xuyên đối với một số đơn vị, UBND các xã về tình hình sử dụng, quản lý ngân sách, trung bình mỗi năm thanh tra 3 đơn vị, Phòng Tài chính tiến hành kiểm tra tài chính theo định kỳ hàng năm đối với các đơn vị dự toán. Nhìn chung, các đơn vị, UBND các xã đã tuân thủ đúng các quy định về chế độ thu, chi tài chính, không xảy ra hiện tượng tham ô, gây thất thoát kinh phí, ngân sách của Nhà

nước.

e. Hiện đại hoá nền hành chính.

Trên cơ sở quy chế làm việc được xây dựng và thông qua ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND huyện duy trì hoạt động theo đúng quy chế và quy định của pháp luật, giữ nghiêm kỉ luật hành chính trong tổ chức và hoạt động, xử lý kịp thời, đúng pháp luật đối với những hành vi vi phạm. Khuyến khích việc đổi mới lề lối và phong cách làm việc, đề cao tính chủ động tham mưu, đề xuất của CB,CC và các cơ quan chuyên môn.

Về phương tiện làm việc, các cơ quan cấp huyện được trang bị tương đối đầy đủ theo hướng hiện đại hoá. 100% cơ quan, đơn vị được trang bị máy vi tính. Trong khối các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể, hiện có 45 máy vi tính, 10 máy photocopy. Khối UBND huyện và Huyện uỷ được lắp đặt hệ thống mạng thông tin nội bộ, hoạt động có hiệu quả phục vụ công tác quản lý, điều hành. Riêng Phòng Giáo dục đã xây dựng xong và đưa vào sử dụng, các cơ quan đơn vị còn lại được bố trí đủ phòng làm việc theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Tài chính.

2. Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong quá trình thực hiện CCHC giai đoạn 2001-2005, đồng thời khắc phục những mặt còn tồn tại nhằm tiếp tục thực hiện chương trình CCHC giai đoạn 2006-2010 của Chính phủ và UBND tỉnh, UBND huyện Bắc Ai đề ra kế hoạch CCHC với những nội dung chủ yếu sau:

a. Về thể chế.

- Nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ban hành kịp thời và đúng quy định của *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*. Thường xuyên tiến hành công tác rà soát, kịp thời sửa đổi, bãi bỏ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bãi bỏ, sửa đổi những văn bản không phù hợp hoặc vi phạm pháp

luật.

- Tuân thủ đúng quy định của pháp luật về trình tự thực hiện các thủ tục hành chính, kiên quyết xoá bỏ các thủ tục hành chính mang tính quan liêu, rườm rà, không tự đặt ra bất cứ thủ tục hành chính nào gây ảnh hưởng tới quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân, ảnh hưởng tới hiệu lực, hiệu quả bộ máy hành chính nhà nước.

- Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo cải cách hành chính cấp huyện và cấp xã. Tiếp tục triển khai hiệu quả cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "*Một cửa*" tại UBND huyện. Từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "*Một cửa*" tại UBND cấp xã.

b. Về tổ chức bộ máy.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan cấp huyện và cấp xã theo quy định của pháp luật. Củng cố kỉ luật, kỉ cương hành chính, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng cấp. 100% cơ quan, đơn vị xây dựng và hoạt động theo quy chế làm việc.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền cấp xã, có đủ khả năng đảm nhận nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Không ngừng cải tiến lề lối làm việc, hạn chế hội họp và giảm giấy tờ hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và hoạt động chung của bộ máy hành chính.

c. Xây dựng và phát triển đội ngũ CB,CC.

- Xây dựng đội ngũ CB,CC đủ về số lượng, có năng lực trình độ và kinh nghiệm công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng và thực hiện quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB,CC, chú trọng đội ngũ CB,CC cấp xã.

- Thực hiện công tác phân tích, đánh giá chất lượng CB,CC hàng năm. Xử lý nghiêm và kịp thời những CB,CC không

hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện không đúng chức trách và vi phạm pháp luật. Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc công việc được giao.

- Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra chấp hành *Pháp lệnh Cán bộ, công chức; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật Phòng chống tham nhũng.*

d. Tài chính công.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý ngân sách theo *Luật Ngân sách nhà nước* cho 100% số xã và các đơn vị trường học trong huyện. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành ngân sách cho cấp xã. Tăng

nguồn thu ổn định cho ngân sách, cân đối thu, chi đáp ứng nhu cầu và triệt để thực hiện tiết kiệm ngân sách, chống thất thoát, lãng phí.

- Từng bước triển khai chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17-10-2005 của Chính phủ; và quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25-4-2006 của Chính phủ □

* * * * *

VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH...

(Tiếp theo trang 31)

Đẩy mạnh công tác “*dồn điền, đổi thửa*”, tạo điều kiện thuận lợi cho các DN kí kết hợp đồng. Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân phát triển sản xuất theo mô hình kinh tế trang trại; khuyến khích việc dùng giá trị quyền sử dụng đất góp cổ phần vào các DN. Nghiên cứu tổ chức các liên kết vùng về sản xuất nông nghiệp, xây dựng các tập đoàn kinh tế mạnh trong lĩnh vực tiêu thụ, xuất khẩu hàng nông sản. Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động tư vấn, pháp luật, kỹ thuật chuyên môn, trọng tài kinh tế cho nông dân khi kí kết các hợp đồng kinh tế với DN. Tăng cường vai trò của các HTX, tổ hợp tác, nhóm hộ đứng trung gian để kí hợp đồng. Chú trọng xây dựng các HTX, tổ hợp tác thành vệ tinh của DN trong việc thu mua và tiêu thụ nông sản trên địa bàn theo hướng chuyên môn hoá sản phẩm.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, đồng thời kết hợp với các hình thức tuyên truyền khác để phổ biến rộng rãi về phương thức sản xuất mới này. Mặt

khác, sớm trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số giải pháp xử lý những tồn tại về cơ chế chính sách như chế độ bảo hiểm, bảo lãnh hợp đồng, chế tài xử lý tranh chấp đối với các hợp đồng thu mua nông sản... Nghiên cứu phát triển hình thức mua bán hiện đại như thị trường giao dịch, quyền mua, quyền bán... đối với nông sản hàng hoá. Đầu tư thành lập hệ thống thông tin thị trường, chợ nông sản, giá sản phẩm. Đẩy mạnh chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ lưu thông, phân phối. Giúp đỡ, tạo điều kiện cho người sản xuất kí hợp đồng tiêu thụ nông sản phẩm được đầu tư để vay vốn phát triển sản xuất; nghiên cứu thí điểm áp dụng hợp đồng được kí là văn bản tín chấp để được vay vốn. Quỹ hỗ trợ phát triển cải tiến thủ tục vay vốn để các cơ sở thuộc diện được vay vốn tiêu thụ nông sản cho người sản xuất được vay thuận lợi. Đồng thời, tăng mức vốn vay ưu đãi từ quỹ hỗ trợ phát triển để đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, tiêu thụ nông sản hàng hoá. Đặc biệt, cần có chính sách ưu đãi cụ thể đối với các vùng cao, vùng xa □